

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SỐ 4
320 Hưng Phú, Phường 9, Quận 8, TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

CV: 31 /TS4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2017

V/v: Giải trình liên quan đến Công ty Kiểm toán
DFK ký kiểm toán BCTC năm 2016

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Tên tổ chức phát hành : CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SỐ 4

Địa chỉ trụ sở chính: 320 Hưng Phú – Phường 9 – Quận 8 – TP.HCM

Điện thoại: (08) 39543 361

Fax: (08) 39543 362

Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4 (TS4) xin giải trình về việc tiếp tục đề Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam (DFK) kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) niên độ 2016 như sau:

Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4 và Công Ty TNHH Kiểm Toán DFK Việt Nam đã ký Hợp đồng số 099/2016/HĐKT-DFK ngày 29/04/2016 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã phê duyệt. Tại thời điểm ký hợp đồng, Công ty DFK vẫn nằm trong danh sách các Công ty Kiểm toán được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

Trong năm 2016, DFK đã thực hiện soát xét BCTC 06 tháng đầu năm 2016 cho TS4 theo đúng hợp đồng đã ký. Công ty DFK tiếp tục thực hiện kiểm toán BCTC năm 2016 của TS4. Qua năm 2017, Công ty DFK không có trong danh sách các Công ty Kiểm toán được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết trong năm 2017. Tuy nhiên, do đã ký hợp đồng và không đủ thời gian để thay đổi Công ty Kiểm toán khác nên TS4 vẫn tiếp tục đề DFK kiểm toán BCTC cho kỳ kiểm toán năm tài chính 2016.

Trên đây là giải trình của Công Ty Cổ phần Thủy Sản Số 4, kính mong Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước và Sở Giao Dịch Chứng khoán Tp. HCM xem xét.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TS4. (3)



Nguyễn Văn Lực

THƯ GIẢI TRÌNH

**V/v: Lợi nhuận giảm sau kiểm toán 2016
và khoản đầu tư liên quan đến Công ty Cổ phần Toàn Thắng.**

**Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

1. Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4 xin giải trình chênh lệch số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 do Công ty tự lập so với số liệu đã được kiểm toán của kiểm toán độc lập ảnh hưởng đến lợi nhuận như sau:
- Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo Công ty tự lập: 7.373.310.549 đồng.
 - Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo kiểm toán: (6.644.357.472) đồng.
 - Chi tiết các khoản chênh lệch giữa Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp trước và sau kiểm toán như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Sau kiểm toán	Trước kiểm toán	Chênh lệch	Ghi chú
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	799.715.677.893	805.145.931.603	(5.430.253.710)	[1]
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	8.794.283.610	7.751.255.048	1.043.028.562	[2]
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	790.921.394.283	797.394.676.555	(6.473.282.272)	
Giá vốn hàng bán	11	677.194.320.443	667.851.281.749	9.343.038.694	[3]
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	113.727.073.840	129.543.394.806	(15.816.320.966)	
Doanh thu hoạt động tài chính	21	15.650.655.411	17.854.343.672	(2.203.688.261)	[4]
Chi phí tài chính	22	66.632.485.705	69.564.851.998	(2.932.366.293)	[5a]
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	58.268.967.531	59.694.969.067	(1.426.001.536)	[5b]
Chi phí bán hàng	24	56.220.403.571	56.309.099.313	(88.695.742)	[6]
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	12.753.777.690	13.083.563.332	(329.785.642)	[7]
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(6.228.937.715)	8.440.223.835	(14.669.161.550)	
Thu nhập khác	31	771.245.254	3.681.653.362	(2.910.408.108)	[8]
Chi phí khác	32	1.186.665.011	4.300.210.932	(3.113.545.921)	[9]
Lợi nhuận khác	40	(415.419.757)	(618.557.570)	203.137.813	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(6.644.357.472)	7.821.666.265	(14.466.023.737)	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	-	448.355.716	(448.355.716)	[10]
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(6.644.357.472)	7.373.310.549	(14.017.668.021)	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70				

Nguyên nhân chênh lệch:

[1] “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” giảm 5.430.253.710 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Công ty loại trừ thiếu doanh thu nội bộ	(5.428.300.578)
- Kiểm toán giảm số khấu hao đã trích trong kỳ	(1.953.132)
	<u>(5.430.253.710)</u>

[2] “Các khoản giảm trừ doanh thu” tăng 1.043.028.562 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán bổ sung nghiệp vụ hàng bán bị trả lại	1.043.028.562
	<u>1.043.028.562</u>

[3] Giá vốn hàng bán tăng 9.343.038.694 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Công ty loại trừ thiếu giá vốn nội bộ	(5.428.300.578)
- Kiểm toán điều chỉnh công nợ nội bộ Hồ Chí Minh-Đông Tâm	270.000.000
- Kiểm toán bổ sung chi phí lương và các khoản trích theo lương	(886.288.246)
- Kiểm toán phân bổ thêm vào chi phí cho chi phí trả trước trong năm	796.575.276
- Kiểm toán trích thêm khấu hao đã trích trong năm	111.619.117
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho phù hợp số liệu chi tiết	(1.514.748.896)
- Kiểm toán giảm giá trị cá tồn ao (theo giá bình quân) phù hợp với khối lượng cá tồn tại ngày 31/12/2015	15.520.030.351
	<u>9.343.038.694</u>

[4] Doanh thu hoạt động tài chính giảm 2.203.688.261 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Công ty loại trừ thiếu doanh thu nội bộ	(1.560.000.000)
- Kiểm toán trích trước lãi tiền gửi tiết kiệm	856.100.000
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho phù hợp bản chất	(1.500.000.000)
- Kiểm toán điều chỉnh công nợ nội bộ	516.250
- Kiểm toán bổ sung lãi tỷ giá thanh toán công nợ trong năm	365.575.203
- Kiểm toán giảm lãi tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	(24.280.601)
- Kiểm toán giảm doanh thu hoạt động tài chính ghi nhận không đúng bản chất	(593.047.000)
- Kiểm toán bổ sung lãi tiền gửi ghi nhận thiếu trong năm	251.447.884
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho phù hợp số liệu chi tiết	3
	<u>(2.203.688.261)</u>

[5a] Chi phí tài chính giảm 2.932.366.293 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Công ty loại trừ thiếu giá vốn nội bộ	(1.560.000.000)
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho phù hợp bản chất	(1.500.000.000)
- Kiểm toán giảm lỗ tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	(1.245.811.925)
- Kiểm toán giảm lãi vay ghi nhận không đúng bản chất	(274.999.998)
- Kiểm toán điều chỉnh công nợ nội bộ	1.650.367.990
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho phù hợp số liệu chi tiết	(1.922.360)
	(2.932.366.293)

[5b] Chi phí lãi vay giảm 1.426.001.536 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho phù hợp số liệu chi tiết	(1.151.001.538)
- Kiểm toán giảm lãi vay ghi nhận không đúng bản chất	(274.999.998)
	(1.426.001.536)

[6] Chi phí bán hàng giảm 88.695.742 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán phân bổ thêm vào chi phí cho chi phí trả trước trong năm	585.626.811
- Kiểm toán bổ sung chi phí lương và các khoản trích theo lương	16.777.200
- Công ty chưa loại trừ chi phí bán hàng nội bộ	(870.973.881)
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho phù hợp số liệu chi tiết	457.792.927
- Kiểm toán giảm chi phí ủy thác ghi nhận không đúng bản chất	(286.871.440)
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho phù hợp số liệu chi tiết	8.952.641
	(88.695.742)

[7] Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 329.785.642 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán phân bổ thêm vào chi phí cho chi phí trả trước trong năm	53.158.196
- Kiểm toán giảm chi phí lương và các khoản trích theo lương	(478.347.935)
- Kiểm toán trích thêm khấu hao đã trích trong năm	95.427.543
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho phù hợp số liệu chi tiết	(23.446)
	(329.785.642)

[8] Thu nhập khác giảm 2.910.408.108 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán bổ sung lãi trả chậm phải thu của khách hàng	63.555.354
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho nghiệp vụ thanh lý TSCĐ	(3.000.000.000)
- Kiểm toán điều chỉnh công nợ nội bộ	26.036.538
	(2.910.408.108)

[9] Chi phí khác giảm 3.113.545.921 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho nghiệp vụ thanh lý TSCĐ	(3.000.000.000)
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho phù hợp bản chất chi phí	(658.068.088)
- Kiểm toán giảm chi phí thanh lý TSCĐ	198.705.527
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho phù hợp số liệu chi tiết	345.816.640
	<u>(3.113.545.921)</u>

[10] Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành giảm 448.355.716 đồng do Kiểm toán ước tính lại chi phí thuế TNDN dựa trên lợi nhuận sau kiểm toán.

063
TY
HỮU
DÂN
AM
16 C

2. Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4 xin giải trình về khoản đầu tư liên quan đến Công ty Cổ phần Toàn Thắng như sau:

Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2007 thông qua việc mua 98% cổ phần của Công ty Cổ phần Toàn Thắng tại Khu công nghiệp Long Hậu, Long An. Hội đồng Quản trị cử Ông Nguyễn Văn Lực đại diện giữ 90% vốn và giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Bà Võ Thị Thanh Trang đại diện giữ 08% vốn và giữ chức Giám đốc Công ty.

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, giá trị khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Toàn Thắng là 34.307.972.888 đồng.

Hiện tại:

- Ông Nguyễn Văn Lực giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4.
- Bà Võ Thị Thanh Trang giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4.

Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4 xin giải trình.

Trân trọng kính chào./.

Người lập biểu

Kế toán trưởng



ĐỖ THANH NGÀ

ĐỖ THANH NGÀ

NGUYỄN VĂN LỰC

Xác nhận của Công ty kiểm toán độc lập



BÙI VĂN BÔNG

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0177-2015-042-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu Công ty.

Số: ..33/TSH

THƯ GIẢI TRÌNH

V/v: Lợi nhuận tăng sau kiểm toán năm 2016
và khoản đầu tư liên quan đến Công ty Cổ phần Toàn Thắng.

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh

1. Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4 xin giải trình chênh lệch số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 do Công ty tự lập so với số liệu đã được kiểm toán của kiểm toán độc lập ảnh hưởng đến lợi nhuận như sau:

- Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo Công ty tự lập: 143.031.450 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo kiểm toán: 3.881.453.333 đồng.
- Chi tiết các khoản chênh lệch giữa Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trước và sau kiểm toán như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Sau kiểm toán	Trước kiểm toán	Chênh lệch	Ghi chú
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	66.521.847.125	66.523.800.257	(1.953.132)	[1]
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.574.986.548	6.574.986.548	-	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	59.946.860.577	59.948.813.709	(1.953.132)	
Giá vốn hàng bán	11	48.152.392.170	47.437.242.121	715.150.049	[2]
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	11.794.468.407	12.511.571.588	(717.103.181)	
Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.030.603.737	9.435.490.443	(8.404.886.706)	[3]
Chi phí tài chính	22	4.777.025.750	17.325.397.292	(12.548.371.542)	[4a]
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	4.226.119.940	9.436.369.067	(5.210.249.127)	[4b]
Chi phí bán hàng	24	1.782.729.545	1.773.776.904	8.952.641	[5]
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	1.962.439.800	2.378.240.638	(415.800.838)	[6]
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	4.302.877.049	469.647.197	3.833.229.852	
Thu nhập khác	31	224.745.162	3.161.189.808	(2.936.444.646)	[7]
Chi phí khác	32	646.168.878	3.447.463.351	(2.801.294.473)	[8]
Lợi nhuận khác	40	(421.423.716)	(286.273.543)	(135.150.173)	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	3.881.453.333	183.373.654	3.698.079.679	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	-	40.342.204	(40.342.204)	[9]
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	3.881.453.333	143.031.450	3.738.421.883	

Nguyên nhân chênh lệch:

[1] Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 1.953.132 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho phù hợp số liệu chi tiết	(1.953.132)
	<u>(1.953.132)</u>

[2] Giá vốn hàng bán tăng 715.150.049 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán bổ sung chi phí lương và các khoản trích theo lương	386.664.627
- Kiểm toán điều chỉnh công nợ nội bộ Hồ Chí Minh-Đồng Tâm	270.000.000
- Kiểm toán trích thêm khấu hao đã trích trong năm	58.485.422
	<u>715.150.049</u>

[3] Doanh thu hoạt động tài chính giảm 8.404.886.706 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Công ty loại trừ thiếu doanh thu nội bộ	(10.740.000.000)
- Kiểm toán bổ sung lãi tỷ giá thanh toán công nợ trong năm	231.846.011
- Kiểm toán trích trước lãi tiền gửi tiết kiệm	1.107.547.884
- Kiểm toán giảm lãi tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	(24.280.601)
- Kiểm toán bổ sung lãi vay phân bổ cho Chi nhánh	2.350.000.000
- Kiểm toán bổ sung lỗ CLTG phân bổ cho Chi nhánh	6.830.000.000
- Kiểm toán giảm lãi CLTG đã phân bổ cho Chi nhánh	(820.000.000)
- Kiểm toán bổ sung lãi tiền gửi phân bổ cho Chi nhánh	(7.340.000.000)
	<u>(8.404.886.706)</u>

[4a] Chi phí tài chính tăng 12.548.371.542 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Công ty loại trừ thiếu doanh thu nội bộ	(9.180.000.000)
- Kiểm toán giảm lãi vay ghi nhận không đúng bản chất	(274.999.998)
- Kiểm toán giảm lỗ tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	(1.531.450.184)
- Công ty loại trừ thiếu doanh thu nội bộ	(1.560.000.000)
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho phù hợp số liệu chi tiết	(1.921.360)
	<u>12.548.371.542</u>

[4b] Chi phí lãi vay giảm 5.210.249.127 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán giảm lãi vay ghi nhận không đúng bản chất	(274.999.998)
- Công ty loại trừ thiếu doanh thu nội bộ	(2.350.000.000)
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho phù hợp số liệu chi tiết	(2.585.249.129)
	<u>(5.210.249.127)</u>



[5] Chi phí bán hàng tăng 8.952.641 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho phù hợp số liệu chi tiết	8.952.641
	<u>8.952.641</u>

[6] Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 415.800.838 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho phù hợp số liệu chi tiết	(23.446)
- Kiểm toán giảm chi phí lương và các khoản trích theo lương	(511.204.935)
- Kiểm toán trích thêm khấu hao đã trích trong năm	95.427.543
	<u>(415.800.838)</u>

[7] Thu nhập khác giảm 2.936.444.646 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho nghiệp vụ thanh lý TSCĐ	(3.000.000.000)
- Kiểm toán bổ sung lãi trả chậm phải thu của khách hàng	63.555.354
	<u>(2.936.444.646)</u>

[8] Chi phí khác giảm 2.801.294.473 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho nghiệp vụ thanh lý TSCĐ	(3.000.000.000)
- Kiểm toán giảm chi phí thanh lý TSCĐ	198.705.527
	<u>(2.801.294.473)</u>

[9] Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành giảm 40.342.204 đồng do Kiểm toán ước tính lại chi phí thuế TNDN dựa trên lợi nhuận sau kiểm toán.

9083-C
TY
HỮU HẠ
OÁN
K
VAM
HỒ CHÍ

2. Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4 xin giải trình về khoản đầu tư liên quan đến Công ty Cổ phần Toàn Thắng như sau:

Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2007 thông qua việc mua 98% cổ phần của Công ty Cổ phần Toàn Thắng tại Khu công nghiệp Long Hậu, Long An. Hội đồng Quản trị cử Ông Nguyễn Văn Lực đại diện giữ 90% vốn và giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Bà Võ Thị Thanh Trang đại diện giữ 08% vốn và giữ chức Giám đốc Công ty.

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, giá trị khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Toàn Thắng là 34.307.972.888 đồng.

Hiện tại:

- Ông Nguyễn Văn Lực giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4.
- Bà Võ Thị Thanh Trang giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4.

Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4 xin giải trình.

Trân trọng kính chào./.

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Tổng Giám đốc



ĐỖ THANH NGÀ

ĐỖ THANH NGÀ

NGUYỄN VĂN LỰC

Xác nhận của Công ty kiểm toán độc lập



BÙI VĂN BÔNG

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0177-2015-042-1

Công Ty Cổ Phần Thủy Sản Số 4
320 Hưng Phú, Phường 9, Quận 8, TP. HCM
CV: 30 /TS4

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc
..... o0o

TP. HCM, ngày 07 tháng 04 năm 2017

Kính gửi: - Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước

- Ban Giám Đốc Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM.

- Phòng Niêm Yết Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM.

Tên tổ chức phát hành : CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SỐ 4

Địa chỉ trụ sở chính: 320 Hưng Phú – Phường 9 – Quận 8 – TP/HCM

Điện thoại: (08) 39543 361

Fax: (08) 39543 362

Căn cứ Điều 11 thông tư số: 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015.

Nay Công Ty Cổ Phần Thủy Sản Số 4 xin giải trình về tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế của Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2016 như sau:

Lợi nhuận sau thuế	Số liệu kiểm toán năm 2015	Số liệu kiểm toán năm 2016	Tăng/ Giảm	Tỷ lệ
Cty CP Thủy Sản Số 4 BCTC riêng	529.354.428	3.881.453.333	3.352.098.905	633,24%
Cty CP Thủy Sản Số 4 BCTC Tổng Hợp	7.676.469.931	(6.644.357.472)	(14.320.827.403)	(186,55%)

Lợi nhuận sau thuế trong báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2016 tăng 633,24 % so với Lợi nhuận sau thuế trong báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2015 là do:

- Doanh thu năm 2016 tăng 140,43% so với doanh thu năm 2015. Công Ty tiết kiệm chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp đáng kể, nên lợi nhuận tăng.

Lợi nhuận sau thuế trong báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán năm 2016 giảm 186,55 % so với Lợi nhuận sau thuế trong báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán năm 2015 là do:

- Do chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tăng cao nên giá vốn hàng bán năm 2016 tăng 10%. Làm lợi nhuận Công ty giảm.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ Phần Thủy Sản Số 4 về thay đổi lợi nhuận của Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2016.

Trân trọng kính chào.



Nguyễn Văn Lực